

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2023

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 217-KL/TU ngày 15/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Phiên thứ 16/2022) về đồng ý chủ trương tích hợp, lồng ghép Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh năm 2023 (Chương trình MTQG 1719);

Căn cứ Thông báo số 139/TB-BVĐ ngày 31/10/2022 của Ban Vận động Quỹ "Vì người nghèo" của tỉnh về kết luận cuộc họp Ban Vận động Quỹ "Vì người nghèo" tỉnh năm 2022;

Căn cứ Công văn số 2494/MTTQ-BTT ngày 24/11/2023 của Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh về việc phúc đáp Công văn số 4265/UBND-TH ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 95/TTr-BDT ngày 14/12/2023; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3178/SKHĐT-ĐT ngày 19/12/2023,

UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2023, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chỉ tiêu giảm 1.000 hộ nghèo dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh Bình Phước, góp phần cải thiện đời

sống, tăng nguồn thu nhập của hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho hộ nghèo đồng bào DTTS thoát nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Tập trung huy động nguồn lực trong nhân dân, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể thực hiện các chính sách, dự án góp phần giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào DTTS nhanh và bền vững.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn gồm: nguồn vốn các nội dung hỗ trợ: đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt phân tán, chuyển đổi nghề tại Dự án 1 của Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình MTQG 1719; nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ; nguồn vận động Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh; nguồn vận động hợp pháp khác theo quy định.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Hỗ trợ các chính sách cụ thể như: (1) Xây dựng nhà ở (xây nhà ở mới, sửa chữa nhà ở và nhà vệ sinh); (2) Đất ở; (3) Nước sinh hoạt (giếng đào, giếng khoan và bồn chứa nước); (4) Điện sinh hoạt (điện lưới, điện năng lượng mặt trời đối với những hộ ở xa khu dân cư); (5) Chuyển đổi nghề, sinh kế tạo việc làm tăng thu nhập: con giống (trâu, bò, dê, gà/vịt, heo); nông cụ phát triển sản xuất (máy cắt cỏ, máy cưa, bình xịt thuốc); xe máy; (6) Ti vi; (7) Vốn vay Ngân hàng Chính sách Xã hội. Nhằm giảm 1.172 hộ nghèo DTTS trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

- Huyện Bù Đốp: 58 hộ.
- Huyện Bù Gia Mập: 316 hộ.
- Huyện Bù Đăng: 487 hộ.
- Huyện Đồng Phú: 30 hộ.
- Huyện Hớn Quản: 162 hộ.
- Huyện Phú Riềng: 18 hộ.
- Huyện Lộc Ninh: 97 hộ.
- Thị xã Bình Long: 04 hộ.

III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, ĐỊNH MỨC THỰC HIỆN

1. Đối tượng: Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số theo chuẩn hộ nghèo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.

Ưu tiên hỗ trợ các đối tượng nghèo mới, không bao gồm các hộ nghèo đồng bào DTTS đã được hỗ trợ thụ hưởng Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS để thoát nghèo giai đoạn 2019 - 2022 theo chuẩn nghèo mới bị tái nghèo.

2. Nội dung, định mức thực hiện

2.1. Hỗ trợ đất ở: 15 nhu cầu, định mức hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ, từ nguồn vốn đầu tư phát triển. Tổng kinh phí thực hiện 750 triệu đồng; gồm: vốn Trung

ương hỗ trợ 560 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh, huyện đối ứng 84 triệu đồng; vốn Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS 106 triệu đồng; bao gồm:

- 14 hộ thuộc Chương trình MTQG 1719: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ, ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đối ứng 06 triệu đồng/hộ; Vốn Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS hỗ trợ 04 triệu đồng/hộ. Kinh phí thực hiện 700 triệu đồng; gồm: vốn Trung ương hỗ trợ 560 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh, huyện đối ứng 84 triệu đồng; vốn Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS 56 triệu đồng.

- 01 hộ thuộc Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50 triệu đồng/hộ. Kinh phí thực hiện 50 triệu đồng, từ nguồn vốn Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS.

2.2. Hỗ trợ nhà ở:

a) *Hỗ trợ xây dựng mới nhà ở:* 673 nhu cầu, định mức hỗ trợ 86 triệu đồng/hộ. Tổng kinh phí thực hiện 57.878 triệu đồng; gồm: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 21.240 triệu đồng; ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đối ứng 3.186 triệu đồng; ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS 852 triệu đồng; nguồn vận động từ Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh hỗ trợ 32.600 triệu đồng.

- 531 hộ thuộc Chương trình MTQG 1719: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 40 triệu đồng; ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đối ứng 06 triệu đồng; nguồn vận động từ Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh hỗ trợ 40 triệu đồng. Kinh phí thực hiện 45.666 triệu đồng; gồm: ngân sách Trung ương hỗ trợ 21.240 triệu đồng; ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đối ứng 3.186 triệu đồng; nguồn vận động từ Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh hỗ trợ 21.240 triệu đồng.

- 142 hộ thuộc Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS: Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 06 triệu đồng; nguồn vận động từ Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh hỗ trợ 80 triệu đồng. Kinh phí thực hiện 12.212 triệu đồng; gồm: ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS 852 triệu đồng; nguồn vận động từ Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh hỗ trợ 11.360 triệu đồng.

b) *Hỗ trợ sửa nhà ở:* 180 nhu cầu, định mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/hộ. Tổng kinh phí thực hiện 5.400 triệu đồng; gồm: ngân sách Trung ương hỗ trợ 2.940 triệu đồng; ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đối ứng 441 triệu đồng; ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS 2.019 triệu đồng.

- 147 hộ thuộc Chương trình MTQG 1719: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 20 triệu đồng; ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đối ứng 03 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 07 triệu đồng. Kinh phí thực hiện 4.410 triệu đồng; gồm: ngân sách Trung ương hỗ trợ 2.940 triệu đồng; ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đối ứng 441 triệu đồng; ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS 1.029 triệu đồng.

- 33 hộ thuộc Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS: Nguồn vốn ngân

sách tỉnh hỗ trợ 30 triệu đồng. Kinh phí thực hiện 900 triệu đồng, từ nguồn Ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS.

c) *Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh*: 139 nhu cầu, nguồn vốn đầu tư phát triển, định mức hỗ trợ không quá 15 triệu đồng/hộ, từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS. Kinh phí thực hiện 2.085 triệu đồng.

2.3. Hỗ trợ chuyển đổi nghề (hỗ trợ sinh kế tạo việc làm tăng thêm thu nhập): 1.303 nhu cầu, định mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/hộ, từ nguồn vốn sự nghiệp. Tổng kinh phí thực hiện 34.700 triệu đồng; gồm: vốn Trung ương hỗ trợ từ Chương trình MTQG 1719 là 7.090 triệu đồng; ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đối ứng 1.064 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS 26.547 triệu đồng.

a) *Hỗ trợ chăn nuôi (trâu, bò, dê, gà/vịt, heo)*: 709 nhu cầu, định mức hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ; gồm: vốn Trung ương hỗ trợ từ Chương trình MTQG 1719 là 10 triệu đồng; ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đối ứng 1,5 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ từ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS 28,5 triệu đồng. Tổng kinh phí thực hiện 28.360 triệu đồng; gồm: vốn Trung ương hỗ trợ từ Chương trình MTQG 1719 là 7.090 triệu đồng; ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ đối ứng 1.064 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS 20.207 triệu đồng.

b) *Hỗ trợ nông cụ (máy cắt cỏ, máy cưa, bình xịt thuốc)*: 554 nhu cầu, định mức hỗ trợ 10 triệu đồng/hộ, từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ từ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS. Kinh phí thực hiện 5.540 triệu đồng.

c) *Hỗ trợ mua xe máy*: 40 nhu cầu, định mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ, từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS. Kinh phí thực hiện 800 triệu đồng.

Lưu ý: Các đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ chuyển đổi nghề, nếu đủ điều kiện thụ hưởng theo Chương trình MTQG 1719 thì ưu tiên sử dụng nguồn vốn của Chương trình MTQG 1719 để thực hiện cùng với vốn đối ứng ngân sách tỉnh, huyện theo quy định và vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS đảm bảo theo định mức quy định.

2.4. Hỗ trợ nước sinh hoạt: 415 nhu cầu, từ nguồn vốn đầu tư phát triển. Tổng kinh phí thực hiện 11.938 triệu đồng, từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS; cụ thể:

- Giếng đào: 27 nhu cầu, định mức hỗ trợ 15 triệu đồng/hộ, từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS. Kinh phí thực hiện 405 triệu đồng.

- Giếng khoan: 384 nhu cầu, định mức hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ, từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS. Kinh phí thực hiện 11.519 triệu đồng.

- Mua dụng cụ chứa nước (bồn): 04 nhu cầu, định mức hỗ trợ 3,5 triệu đồng/hộ, từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo

DTTS. Kinh phí thực hiện 14 triệu đồng.

2.5. Hỗ trợ kéo điện: 427 nhu cầu, từ nguồn vận động Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh hỗ trợ. Tổng kinh phí thực hiện 1.808 triệu đồng; cụ thể:

- Hỗ trợ kéo điện lưới: 370 nhu cầu, định mức hỗ trợ 3,5 triệu đồng/hộ, từ nguồn vận động Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh hỗ trợ. Kinh phí thực hiện 1.295 triệu đồng.

- Hỗ trợ điện mặt trời: 57 nhu cầu, định mức hỗ trợ 09 triệu đồng/hộ, từ nguồn vận động Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh hỗ trợ. Kinh phí thực hiện 513 triệu đồng.

Lưu ý: Đối với các nhu cầu hỗ trợ: giếng đào, giếng khoan, kéo điện,... tại các khu vực có mức thực hiện thực tế cao hơn so với định mức quy định chung áp dụng trên địa bàn tỉnh. Đề nghị UBND các huyện, thị xã thực hiện lồng ghép các nguồn vốn huy động hợp pháp khác hoặc bố trí kinh phí bổ sung để thực hiện đảm bảo nguồn nước hợp vệ sinh, đủ điện phục vụ sinh hoạt cho đồng bào DTTS nghèo theo quy định.

2.6. Hỗ trợ Tivi: 178 nhu cầu, nguồn vốn sự nghiệp, định mức hỗ trợ 04 triệu đồng/hộ, từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS. Kinh phí thực hiện 712 triệu đồng.

2.7. Vốn vay Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh: 34 nhu cầu, định mức cho vay tối đa không quá 100 triệu đồng/hộ; kinh phí thực hiện 3.080 triệu đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ các nhu cầu giảm nghèo lồng ghép các nguồn lực gồm: vốn Chương trình MTQG 1719, vốn ngân sách tỉnh, vốn vận động từ Quỹ “Vì người nghèo” của tỉnh và vay vốn lãi suất thấp (lãi suất bằng 50% lãi suất cho hộ nghèo vay hiện nay) theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình MTQG 1719 từ Ngân hàng Chính sách Xã hội theo quy định.

2. Chương trình giảm 1.000 hộ đồng bào DTTS nghèo năm 2023: Tổng số 3.364 nhu cầu cần thực hiện; với kinh phí 118.351 triệu đồng, cụ thể:

a) *Nguồn vốn Chương trình MTQG 1719:* 36.605 triệu đồng; gồm: vốn ngân sách trung ương 31.830 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 24.740 triệu đồng; vốn sự nghiệp 7.090 triệu đồng); vốn ngân sách tỉnh, huyện đối ứng 4.775 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 3.711 triệu đồng; vốn sự nghiệp 1.064 triệu đồng).

b) *Ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2023:* 44.259 triệu đồng; trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 17.000 triệu đồng theo Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

- Vốn sự nghiệp: tổng nhu cầu kế hoạch là 27.259 triệu đồng; đã được UBND tỉnh phân bổ tại Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 03/7/2023 là

13.088 triệu đồng, Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 là 8.778,5 triệu đồng; còn lại 5.392,5 triệu đồng, Sở Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh sẽ phối hợp tham mưu phân bổ theo quy định; trong đó, năm 2023, tham mưu phân bổ 2.900 triệu đồng, còn lại sẽ tham mưu bố trí trong năm 2024 đảm bảo đúng quy định.

c) *Nguồn vận động từ “Quỹ vì người nghèo” của tỉnh:* 34.408 triệu đồng.

d) *Vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:* 3.080 triệu đồng.

(Kèm theo 06 biểu tổng hợp nhu cầu và dự toán nguồn vốn).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, định mức, đối tượng, nhu cầu, số liệu, thông tin tại Kế hoạch và các Phụ lục kèm theo của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các huyện, thị xã thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để hoàn thành Kế hoạch đã đề ra.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

- Tổng hợp trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch (nếu có thay đổi do yếu tố khách quan).

- Tham mưu UBND tỉnh văn bản đề nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh tiếp tục vận động hỗ trợ nguồn vốn thực hiện xây dựng nhà ở cho hộ nghèo đồng bào DTTS góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tổng hợp chỉ tiêu Chương trình giảm nghèo bền vững vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hỗ trợ kinh phí kéo điện cho các hộ nghèo trong Chương trình theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4363/UBND-TH ngày 30/11/2023.

3. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thuộc nguồn vốn quản lý theo phân cấp quản lý ngân sách, thực hiện thẩm định và quyết toán theo quy định.

4. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo đồng bào DTTS.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, hướng dẫn các huyện, thị xã rà soát hộ nghèo đồng bào DTTS năm 2023.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ chăn nuôi, trồng trọt và nông cụ.

7. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện các hoạt động giảm nghèo về thông tin, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS được tiếp cận các dịch vụ truyền thông; phối hợp với UBND các huyện, thị xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát đối với chính sách tiếp cận thông tin (hỗ trợ ti vi).

8. Sở Tài Nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chính sách hỗ trợ đất ở, nước sinh hoạt.

9. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chính sách hỗ trợ về điện.

10. Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước: Kịp thời thông tin các chủ trương, chính sách của Nhà nước về các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đến toàn thể nhân dân trong tỉnh nhằm hướng ứng thực hiện Chương trình.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

- Tiếp tục vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo đồng bào DTTS.
- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc xây dựng nhà ở theo Kế hoạch.
- Tổ chức giám sát việc thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào DTTS đảm bảo đạt hiệu quả.
- Chỉ đạo thực hiện vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia hoạt động giám sát và hưởng ứng thực hiện có hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch.
- Hỗ trợ nguồn vốn từ Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh để xây dựng nhà ở và hỗ trợ kéo điện cho hộ nghèo theo Kế hoạch.

12. UBND các huyện, thị xã

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, định mức, đối tượng, nhu cầu, số liệu, thông tin tại Kế hoạch và các Phụ lục kèm theo của Kế hoạch này.

- Căn cứ chỉ tiêu giảm hộ nghèo đồng bào DTTS theo chỉ tiêu Kế hoạch đề ra, UBND các huyện, thị xã xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế địa phương và đưa ra những giải pháp, triển khai, thực hiện giảm nghèo cho số hộ nghèo đồng bào DTTS trên địa bàn theo quy định.

- Chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, thị xã và các tổ chức thành viên cùng cấp tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Phối hợp với Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, thị xã rà soát, kiểm tra, thống kê danh sách các đối tượng hộ nghèo được thụ hưởng chương trình đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy định.

- Có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào DTTS năm 2023 của địa phương khi có yêu cầu, gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh năm 2023. Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, định mức, đối tượng, nhu cầu, số liệu, thông tin tại Kế hoạch và các Phụ lục kèm theo của Kế hoạch này. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã khẩn trương lập Kế hoạch và chủ động triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng đối tượng, đúng quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Ban Dân tộc tỉnh để chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng tham mưu UBND tỉnh xem xét theo quy định.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS năm 2023)./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan (phần V);
- UBND các huyện;
- UBND thị xã Bình Long;
- LĐVP, Phòng;
- Lưu: VT, KGVX, T-17_{20/12}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh